

Số: 55/2022/QĐST-DS

G, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 212/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện G, tỉnh B;

- *Bị đơn*: chị Lê Thị Ngọc P (Đ), sinh năm 1978; anh Huỳnh Văn C, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Văn C và chị Lê Thị Ngọc P có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Kim H số tiền là 119.000.000đ (một trăm mười chín triệu đồng). Ghi nhận chị H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Thời gian trả số tiền trên ấn định cụ thể như sau:

- Ngày 04/9/2022: trả 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng);

- Ngày 04/10/2022: trả 59.500.000đ (năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp anh C, chị P không trả số tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì chị H được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền anh C, chị P có nghĩa vụ liên đới trả kể cả các khoản tiền chưa tới hạn trả theo thỏa thuận nêu trên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hoà giải thành được giảm 50% theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (119.000.000đ x 2,5%) là 2.975.000đ (hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), mỗi bên nộp một nửa. Cụ thể:

Chị Nguyễn Kim H phải nộp số tiền là 1.487.500đ (một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008240 ngày 04/7/2022. Do đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G trả lại cho chị Nguyễn Kim H số tiền còn dư là 1.812.500đ (một triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Anh Huỳnh Văn C và chị Lê Thị Ngọc P có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền là 1.487.500đ (một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TAND tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên